TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2017
"V/v Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành Phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm Phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đạt

2. Ông Danh Đảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Đặng Thị Ly P – sinh 1980; có mặt.

Địa chỉ: Khu Phố T, Thị Trấn L, huyện Kiên G, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Lê Thanh P - 1969; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu Phố T, Thị Trấn L, huyện Kiên G, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của chị Đặng Thị Ly P trình bày:

Chị P và anh P chung sống với nhau từ năm 1997, thời gian chung sống giữa hai người được khoảng 20 năm, vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra ngày càng gay gắt hơn, anh P đuổi chị ra khỏi nhà và anh chị đã sống ly thân hơn hai năm nay. Đời sống hôn nhân không anh phúc nên chị P yêu

cầu Toà giải quyết ly hôn.Về con chung: có một con chung tên Lê Thanh P sinh ngày 14/3/2002, hiện tại cháu P đang sống cùng cha, ý kiến cháu phát thống nhất sống cùng cha khi cha mẹ ly hôn. Quá trình giải quyết và tại Toà chi P thống nhất giao cháu P cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng, chị P không cấp dưỡng nuôi con do anh P không yêu cầu.

Theo lời khai, biên bản hòa giải anh Lê Thanh P trình bày: Về hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung đúng như chị Ly P trình bày. Anh P đồng ý chấm dứt hôn nhân cùng chị P, con chung đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị P cấp dưỡng, tài sản và nợ chung không có không yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tố tụng: 1.1 Do anh Lê Thanh P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Bà Đặng Thị Ly P có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xin ly hôn và nuôi con. Theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị Ly P và anh Lê Thanh P chung sống với nhau từ năm 1997 nhưng do không đăng ký kết hôn nên chưa được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị P với anh P đã vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý….".* Vì vậy, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.Do hôn nhân của chị P và anh P là không có giá trị pháp lý nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị Ly P và anh Lê Thanh P theo quy định tại Điều 15, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về quan hệ con chung: Theo thoả thuận của các đương sự tại biên bản hòa giải ngày 22 tháng 9 năm 2017 giao cháu Lê Thanh P sinh ngày 14/3/2002 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, cháu P cũng thống nhất sống với cha, anh P không yêu cầu Chị P cấp dưỡng nuôi con. Việc thoả thuận của các đương sự phù hợp với các Điều 15, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Chị P và anh P được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Bảo lưu quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị P và anh P.

Về tài sản và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000đ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Căn cứ vào khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn các điều 144; 145; 146; 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Đặng Thị Ly P và anh Lê Thanh P.

Về con chung: giao cháu Lê Thanh P sinh ngày 14/3/2002 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị P được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Bảo lưu quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị P và anh P.

Về án phí : Căn cứ vào các Điều 144, 147 Bộ luật Tố Tụng Dân Sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc chị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ và được khấu trừ vào án phí tạm nộp là 300.000đ theo lai thu số 0001699 ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang (đã thực hiện xong).

Báo cho chị P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2017). Anh P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành án Dân sự H. KL ;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm